

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 199/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 19 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Quy định hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng
trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 104/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về khung giá đất;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT- BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Thông tư số 77/2014/TT- BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Thông tư 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ văn bản số 32/HĐND-KTNS ngày 13/3/2015 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định hệ số điều chỉnh giá đất (gọi tắt là K) áp dụng trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2015: Hệ số K=1 so với bảng giá đất được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND ngày 27/12/2014.

Điều 2. Phạm vi, thời điểm áp dụng

1. Phạm vi áp dụng

Hệ số điều chỉnh giá đất được sử dụng làm căn cứ đối với các trường hợp:

- Các trường hợp quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 4 Điều 114, Khoản 2 Điều 172 và Khoản 3 Điều 189 của Luật Đất đai mà thửa đất hoặc khu đất của dự án có giá trị dưới 10 tỷ đồng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố (tính theo giá đất tại Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh);

- Đối với trường hợp thuê đất thu tiền hàng năm mà phải xác định lại đơn giá thuê đất để điều chỉnh cho chu kỳ tiếp theo;

- Giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm.

2. Thời điểm áp dụng: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính có trách nhiệm: Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện hệ số điều chỉnh giá đất theo quy định; kiểm tra việc thực hiện xác định giá đất theo hệ số điều chỉnh của các cấp, các ngành.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan xác định giá đất cụ thể trình Hội đồng thẩm định giá đất thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định đối với trường hợp quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 4 Điều 114, Khoản 2 Điều 172 và Khoản 3 Điều 189 của Luật Đất đai mà thửa đất hoặc khu đất của dự án có giá trị trên 10 tỷ đồng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố (tính theo giá đất tại Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND ngày 27/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh);

Thực hiện việc chuyển thông tin địa chính và hồ sơ giao đất, cho thuê đất cho cơ quan Tài chính và cơ quan thuế xác định tiền sử dụng đất, đơn giá thuê đất theo quy định.

3. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm: Căn cứ hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan để xác định và thu nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục thuế phối hợp với các phòng, ban, đơn vị có liên quan thực hiện việc xác định và thu nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan;

Kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền đối với các trường hợp sai phạm hoặc các trường hợp khiếu nại, tố cáo có liên quan đến việc xác định và thu nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

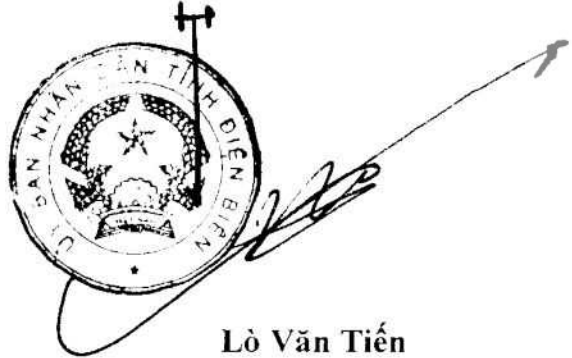
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- LĐVP + CV các khối
- Lưu: VP, TN.

PA.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lò Văn Tiên